

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

NGÀNH: KẾ TOÁN

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
1	Trịnh Lê Quỳnh	Giao	X	22/08/99	3		D01	8.25	5.20	5.60	19.00	0.00	19.00	X	
2	Đặng Yến	Nhi	X	02/05/99	2		A00	6.60	7.80	7.20	21.50	0.50	22.00		
3	Lý Thảo	Ngân	X	27/02/99	3		A00	7.60	5.25	6.25	19.00	0.00	19.00	X	
4	Cao Thanh	Nam		03/06/97	1	01	A00	8.70	7.10	5.20	21.00	3.50	24.50		
5	Lê Thị Ngọc	Duyên	X	21/10/91	3		A01	6.70	6.30	6.60	19.50	0.00	19.50		
6	Nguyễn Diễm	Chi	X	10/05/94	1		A00	9.40	6.70	6.80	23.00	1.50	24.50		
7	Nguyễn Hữu	Phú		25/07/94	2		A00	6.50	6.50	6.20	19.25	0.50	19.75		
8	Huỳnh Văn Hồng	An		08/10/95	2		D01	5.20	5.90	6.80	18.00	0.50	18.50		
9	Hồ Thị Tố	Uyên	X	03/11/93	3		A00	5.90	6.30	5.70	18.00	0.00	18.00		
10	Phan Thị Vân	Anh	X	29/07/93	2NT		D01	6.60	6.60	6.20	19.50	1.00	20.50		
11	Phan Ngọc	Hiền	X	01/01/92	3		A00	8.00	7.80	7.10	23.00	0.00	23.00		
12	Nguyễn Thị Minh	Thư	X	25/04/99	3		D01	6.75	4.20	4.80	15.75	0.00	15.75	X	
13	Trần Xuân	Trang	X	02/10/92	3		D01	6.70	5.80	5.40	18.00	0.00	18.00		
14	Nguyễn Hồ Văn	Anh	X	20/01/94	3		B00	4.60	5.60	4.90	15.00	0.00	15.00		
15	Huỳnh Ngọc	Thảo	X	21/12/93	3		A00	4.40	5.50	5.50	15.50	0.00	15.50		
16	Trần Hoàng Duy	Khang		05/09/97	3		D01	5.90	7.80	5.50	19.25	0.00	19.25		
17	Đinh Thị	Quỳnh	X	27/08/95	3		A00	5.50	6.60	6.40	18.50	0.00	18.50		
18	Võ Thị Kiều	Tiên	X	23/11/99	2NT		A00	6.80	6.80	6.60	20.25	1.00	21.25		

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
							MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
19	Nguyễn Ngọc Yến Vi	X	19/01/99	3		D01	6.50	3.80	4.80	15.00	0.00	15.00	X	
20	Nguyễn Minh Thành		06/06/97	2NT		A00	6.20	4.50	4.50	15.25	1.00	16.25	X	
21	Huỳnh Thanh Ngân	X	15/02/99	2NT		D01	5.25	4.40	4.00	13.75	1.00	14.75	X	
22	Tô Thị Kim Anh	X	30/06/99	3		D01	6.75	5.60	6.20	18.50	0.00	18.50	X	
23	Nguyễn Hoàng Thuận		14/11/91	3		A00	5.00	3.75	4.50	13.25	0.00	13.25	X	
24	Nguyễn Bảo Vinh		15/03/99	2NT		A00	8.40	8.40	8.60	25.50	1.00	26.50		
25	Võ Thị Hồng Đăng	X	02/04/89	3		D01	6.30	5.10	5.50	17.00	0.00	17.00		

Tổng cộng: 25 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

ỦY VIÊN HĐTS

CHỦ TỊCH HĐTS

Nguyễn Văn Chiến

Trịnh Trung Hưng



Hà Thanh Toàn

Trịnh Trung Hưng